

Số: 1003/2017/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 11/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	SFC	CEE	AAA
2	ABT		PLX	ABT
3	ACC		TCD	ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	APG			APG
7	ASM			ASM
8	ASP			ASP
9	BBC			BBC
10	BCE			BCE
11	BCG			BCG
12	BCI			BCI
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BRC			BRC
20	BSI			BSI
21	BTT			BTT
22	BVH			BVH
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CDC			CDC
27	CHP			CEE
28	CII			CHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
29	CLC			CII
30	CLL			CLC
31	CMG			CLL
32	CNG			CMG
33	COM			CNG
34	CSM			COM
35	CSV			CSM
36	CTD			CSV
37	CTG			CTD
38	CTI			CTG
39	CTS			CTI
40	CVT			CTS
41	D2D			CVT
42	DAG			D2D
43	DAH			DAG
44	DCL			DAH
45	DCM			DCL
46	DGW			DCM
47	DHA			DGW
48	DHC			DHA
49	DHG			DHC
50	DHM			DHG
51	DIC			DHM
52	DIG			DIC
53	DMC			DIG
54	DPM			DMC
55	DPR			DPM
56	DQC			DPR
57	DRC			DQC
58	DRH			DRC
59	DSN			DRH
60	DVP			DSN
61	DXG			DVP
62	ELC			DXG
63	EVE			ELC
64	FCM			EVE
65	FCN			FCM
66	FIT			FCN
67	FLC			FIT
68	FMC			FLC
69	FPT			FMC
70	FTM			FPT
71	FTS			FTM
72	GAS			FTS
73	GDT			GAS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
74	GMC			GDT
75	GMD			GMC
76	GSP			GMD
77	GTN			GSP
78	HAH			GTN
79	HAI			HAH
80	HAP			HAI
81	HAR			HAP
82	HAX			HAR
83	HBC			HAX
84	HCD			HBC
85	HCM			HCD
86	HDC			HCM
87	HHS			HDC
88	HID			HHS
89	HPG			HID
90	HQC			HPG
91	HSG			HQC
92	HT1			HSG
93	HTI			HT1
94	HTL			HTI
95	HTV			HTL
96	IDI			HTV
97	IJC			IDI
98	IMP			IJC
99	ITA			IMP
100	ITD			ITA
101	KBC			ITD
102	KDC			KBC
103	KDH			KDC
104	KHA			KDH
105	KSB			KHA
106	L10			KSB
107	LBM			L10
108	LCG			LBM
109	LDG			LCG
110	LGC			LDG
111	LGL			LGC
112	LHG			LGL
113	LIX			LHG
114	LM8			LIX
115	LSS			LM8
116	MBB			LSS
117	MDG			MBB
118	MHC			MDG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	MSN			MHC
120	MWG			MSN
121	NAF			MWG
122	NBB			NAF
123	NCT			NBB
124	NKG			NCT
125	NLG			NKG
126	NNC			NLG
127	NSC			NNC
128	NT2			NSC
129	NVL			NT2
130	OPC			NVL
131	PAC			OPC
132	PAN			PAC
133	PC1			PAN
134	PDN			PC1
135	PDR			PDN
136	PET			PDR
137	PGC			PET
138	PGD			PGC
139	PGI			PGD
140	PHR			PGI
141	PJT			PHR
142	PNJ			PJT
143	POM			PLX
144	PPC			PNJ
145	PTB			POM
146	PVT			PPC
147	QBS			PTB
148	RAL			PVT
149	RDP			QBS
150	REE			RAL
151	ROS			RDP
152	SAB			REE
153	SAM			ROS
154	SBA			SAB
155	SBT			SAM
156	SC5			SBA
157	SCR			SBT
158	SFC			SC5
159	SFG			SCR
160	SFI			SFG
161	SHA			SFI
162	SHI			SHA
163	SHP			SHI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
164	SJD			SHP
165	SJS			SJD
166	SMC			SJS
167	SPM			SMC
168	SRC			SPM
169	SSC			SRC
170	SSI			SSC
171	ST8			SSI
172	STB			ST8
173	STG			STB
174	STK			STG
175	SVC			STK
176	SVI			SVC
177	SZL			SVI
178	TAC			SZL
179	TBC			TAC
180	TCH			TBC
181	TCL			TCD
182	TCM			TCH
183	TCO			TCL
184	TCT			TCM
185	TDW			TCO
186	THG			TCT
187	TIP			TDW
188	TLH			THG
189	TMP			TIP
190	TMS			TLH
191	TMT			TMP
192	TNA			TMS
193	TNC			TMT
194	TPC			TNA
195	TRC			TNC
196	TSC			TPC
197	TVS			TRC
198	TYA			TSC
199	UIC			TVS
200	VAF			TYA
201	VCB			UIC
202	VFG			VAF
203	VHC			VCB
204	VIC			VFG
205	VIP			VHC
206	VIS			VIC
207	VJC			VIP
208	VMD			VIS

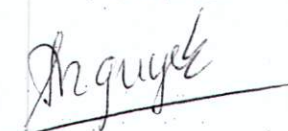
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
209	VND			VJC
210	VNE			VMD
211	VNM			VND
212	VNS			VNE
213	VPH			VNM
214	VPS			VNS
215	VRC			VPH
216	VSC			VPS
217	VSH			VRC
218	VSI			VSC
219	VTO			VSH
220				VSI
221				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 11/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

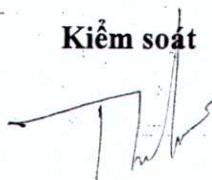
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền

